| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 10/3/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Ông Phạm Ngọc Minh.
2.Bà Lê Thị Hường.

***-Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Quen–Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hằng–Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/HSST ngày 16/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

**Lê Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: khu phố x, phường M, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh P và bà Huỳnh Thị T1; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng*:
1. Võ Duy M -sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P-P-N-Ninh Thuận.
2. Hùng Thị Thanh T2 -sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố y-P1-N-Ninh Thuận.
3. Lê Thị Kim L -sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: Khu phố z-P1-N-Ninh Thuận.
4. Trần Văn D -sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố z-P1-N-Ninh Thuận.
5. Lê Huỳnh Thanh N -sinh năm 1995 (vắng mặt).
6. Lê Thanh P -sinh năm 1966 (có mặt).
Địa chỉ: Khu phố x-M-P, Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 23/8/2022, Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn P1 bắt quả tang Lê Huỳnh Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Thái Dương thuộc khu phố r-P1-N. Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật trên người bị cáo và trong túi đồ cá nhân của bị cáo được 02 gói ma túy được bộc trong túi nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh có gắn một ống hút màu xanh trắng, 01 ống thủy tinh, 01 lưỡi dao lam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 loại bàn phím, màu đen.

Qua điều tra xác định: Lê Huỳnh Thanh T và Võ Duy M có mối quan hệ tình cảm nam nữ. Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2022, T và M đến thuê phòng số 103 tại Nhà nghỉ Thái Dương thuộc khu phố 5-P1. Sau đó T dùng điện thoại Nokia 130 liên lạc với Lưỡng để mua ma túy 800.000đồng. Sau khi mua được ma túy T mang về phòng 103 phân ra thành ra 2 túi nhỏ và bỏ ra một ít vào nỏ thủy tinh sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy T để toàn bộ dụng cụ tại phòng và đi tắm. Sau đó T đi ra thì thấy M vừa sử dụng ma túy xong và đang đặt dụng cụ xuống. Số ma túy còn lại T cất vào túi đồ cá nhân để sử dụng. Sáng ngày 23/8/2022, M đi làm, T ở lại phòng nghỉ, T cất 01 gói ma túy vào túi áo bên ngực trái và 01 gói ma túy vào túi tăm bông và dụng cụ sử dụng ma túy vào túi đồ cá nhân rồi đi ra trả phòng, do không có tiền thanh toán nên T ngồi tại quầy lễ tân Nhà Nghỉ Thái Dương chờ M thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang vào khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 176/KL-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng rắn bên trong 02 gói nylon trong suốt được hàn kín (M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1899g. Chất rắn dạng bột màu nâu nhạt bên trong nỏ thủy tinh (M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0026g.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát huyện N, truy tố bị cáo Lê Huỳnh Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ngoài ra T khai nhận có mua của Bảo 01 gói ma túy 400.000 đồng tại khu vực Cổng làng B thuộc khu phố x-P1, nhưng T không nhớ rõ thời gian. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng nên không xử lý hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Huỳnh Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và Điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên: Tiêu hủy 01 gói ma túy 0,1100gam sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 lưỡi dao lam được bọc trong giấy, 01 nắp nhựa màu xanh được gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu xanh trắng. Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen, loại bàn phím của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với người tên Lưỡng và tên Bảo không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra. Đối với Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim L, Hùng Thị Thu T2, Lê Minh Uy là người quản lý nhà nghỉ Thái Dương không biết bị cáo T sử dụng phòng 103 để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý nên không xử lý hình sự. Đối với Võ Duy M có hành vi tự ý sử dụng trái phép chất ma túy của T, T không rủ rê, không chứng kiến. Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt quả tang và không thu vật chứng ma túy tại thời điểm M sử dụng nên không xử lý hình sự.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 23/8/2022, Đội Điều tra tổng hợp Công an N và Công an thị trấn P1 bắt quả tang Lê Huỳnh Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Thái Dương thuộc khu phố 5-P1-N, thu giữ 02 gói ma túy với khối lượng 0,1925g loại Methamphetamine cùng dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh có gắn một ống hút màu xanh trắng, 01 ống thủy tinh, 01 lưỡi dao lam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 loại bàn phím, màu đen. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát huyện N là có căn cứ.

Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây L các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Với hành vi phạm tội của bị cáo như trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân*: Trong quá trình chuẩn bị

xét xử bị cáo Lê Huỳnh Thanh T đã bỏ trốn khỏi đia phương, vi phạm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, gây khó khăn khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên sau đó bị cáo đã ra đầu thú, nên cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bị cáo đang có thai gần 04 tháng và đang có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] *Các vấn đề khác*: Đối tượng tên Lưỡng và tên Bảo không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Kim L, Hùng Thị Thu T2, Lê Minh Uy là người quản lý nhà nghỉ Thái Dương không biết bị cáo T sử dụng phòng 103 tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với những người này. Đối với Võ Duy M có hành vi tự ý sử dụng trái phép chất ma túy của T, T không chứng kiến. Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt quả tang và không thu vật chứng ma túy tại thời điểm M sử dụng nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý:

Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia 130, màu đen, loại bàn phím, không có nắp phía sau là của bị cáo T sử dụng vào mục đích liên lạc mua trái phép chất ma tuý về sử dụng, có giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số ma túy thu giữ trên người của bị cáo T sau khi trích gửi đi giám định còn lại 0,1100gam ma túy loại Methaphetamine được Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 lưỡi dao lam được bọc giấy, 01 nắp nhựa màu xanh được gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu xanh trắng-là tang vật phạm tội của bị cáo, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000$^{đ}$.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.**Tuyên bố**: Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.**Xử phạt**: Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3.**Về vật chứng**: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên**: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng hoàn lại sau giám định gồm mẫu M1 bên trong chứa 0,1100gam ma túy loại Methaphetamine và dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 lưỡi dao lam được bọc giấy, 01 nắp nhựa màu xanh được gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu xanh trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, màu đen, loại bàn phím, không có nắp phía sau, số IMEI 1: 359016097115763; số IMEI 2: 359016097115762, gắn sim Vietnammobile 058.684.0210.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 20/12/2022.

4.**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000$^{đ}$ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.**Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2023).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**

**Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**
**Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

# BÁO CÁO ÁN HÌNH SỰ CHUẨN BỊ XÉT XỬ

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 23/8/2022, Đội Điều tra tổng hợp Công an N và Công an thị trấn P1 bắt quả tang Lê Huỳnh Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Thái Dương thuộc khu phố 5-P1-N, thu giữ 02 gói ma túy với khối lượng 0,1925g loại Methamphetamine cùng dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh có gắn một ống hút màu xanh trắng, 01 ống thủy tinh, 01 lưỡi dao lam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 loại bàn phím, màu đen. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát huyện N là có căn cứ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T đã bỏ trốn khỏi đia phương, vi phạm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, gây khó khăn khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên sau đó bị cáo đã ra đầu thú, nên cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang có thai gần 04 tháng và đang có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

**Đề xuất hướng xử lý:**

1.Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 46,47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng hoàn lại sau giám định gồm mẫu M1 bên trong chứa 0,1100gam ma túy loại Methaphetamine và dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 lưỡi dao lam được bọc giấy, 01 nắp nhựa màu xanh được gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu xanh trắng.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia 130, màu đen, loại bàn phím của bị cáo T sử dụng vào mục đích liên lạc mua trái phép chất ma tuý.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**Thẩm phán báo án và đề xuất** **Lãnh đạo duyệt**

**Dương Thị Xuân Thủy** **Vũ Văn Cường**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*N, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Bà Lê Thị Hường và ông Phạm Ngọc Minh.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện N-Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã T hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 16/12/2022 đối với bị cáo Lê Huỳnh Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) T2 luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1.Về tội danh:**

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2.Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

HĐXX thống nhất ý kiến.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Thanh T **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.**Về vật chứng**:

HĐXX thống nhất áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên**: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng hoàn lại sau giám định gồm mẫu M1 bên trong chứa 0,1100gam ma túy loại Methaphetamine và dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 lưỡi dao lam được bọc giấy, 01 nắp nhựa màu xanh được gắn một ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu xanh trắng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia 130, màu đen, loại bàn phím, không có nắp phía sau, số IMEI 1: 359016097115763; số IMEI 2: 359016097115762, gắn sim Vietnammobile 058.684.0210.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự N ngày 20/12/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. **Về án phí:**

HĐXX thống nhất áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000$^{đ}$ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày, đã được thông qua.

**Các Hội thẩm Nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**

6. **Về Quyết định tạm giam**: HĐXX thống nhất áp dụng Điều 329 Bộ luật hình sự;

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Huỳnh Thanh T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2022), để đảm bảo cho việc Thi hành án.

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/HSST-QĐTG | *N, ngày 30 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**

Tạm giam bị cáo **Võ Duy Thông** – sinh năm: 1996.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: làm thuê.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt ……(…….) tháng tù giam về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2022).

**Điều 2**

Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- VKS huyện N ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**

**CAO VĨNH HƯNG**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Hòa, sinh năm 1963 và bà: Võ Thị Em, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Ngày 18-5-2018, bị Công an phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 08-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định truy nã số 10/QĐTN đối với bị cáo Cao Vĩnh Hưng.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên toà.

***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1964

Trú tại: Khu phố 3, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

***Người làm chứng:*** Bà Đỗ Thị Mây Hồng Phượng, sinh năm: 1976.

Trú tại: Khu phố x, phường P Mỹ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20-6-2017, Cao Vĩnh Hưng đi một mình vào quán nhậu của bà Nguyễn Thị Sáng tại khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Do thấy Hưng đi một mình nên bà Sáng bảo Hưng quán hết bán và nói Hưng đi về. Lúc Hưng đi ra về thì có 02 khách vào quán, nên bà Sáng dẫn khách vào phòng, lúc này Hưng nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Sáng để trộm cắp tài sản. Hưng đi vào phòng ngủ thì thấy trong phòng có 01 tủ sắt loại 02 cánh, trên cánh tủ có chìa khóa. Hưng mở khóa tủ ra thì thấy bên trong có 01 cái túi sách, mở túi xách ra thấy bên trong có tiền Việt Nam đồng và các giấy tờ tùy thân của bà Sáng. Hưng lấy toàn bộ tiền trong túi xách bỏ vào túi quần, sau đó bỏ túi xách vào lại trong tủ, đóng cánh tủ lại rồi trèo qua cửa sổ, nhảy ra ngoài đường tẩu thoát. Khi ra ngoài đường, Hưng đếm số tiền vừa trộm cắp được 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Nguyễn Thị Sáng đã đến Công an phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm để trình báo sự việc.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Cao Vĩnh Hưng bỏ đi làm ăn tại TP. Hồ Chí Minh, đến ngày 04-5-2018, Hưng về lại địa phương thì Công an phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm mời đến trụ sở Công an phường để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Hưng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Sáng, số tiền trộm cắp được Hưng đã tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số 72/CT-VKSPR ngày 14-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Cao Vĩnh Hưng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 2.600.000đ, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị Sáng yêu cầu bị cáo Cao Vĩnh Hưng bồi thường lại số tiền 2.600.000đ, Hưng đồng ý bồi thường số tiền trên, nhưng hiện nay chưa bồi thường cho bà Sáng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p (thành khẩn khai báo), h (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), g (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn), do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); xử phạt bị cáo Cao Vĩnh Hưng từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 11-9-2018, qua xác minh được biết bị cáo Cao Vĩnh Hưng đã trốn khỏi địa phương.

Căn cứ khoản 1 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2018/HSST- QĐ ngày 25-9-2018 và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định truy nã bị cáo.

Ngày 08-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định truy nã số 10/QĐTN đối với bị cáo Cao Vĩnh Hưng.

Ngày 08-11-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ban hành Công văn số 426/TB-CQĐT thông báo việc truy nã bị cáo Cao Vĩnh Hưng chưa có kết quả.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09-10-2012 của Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận T hành xét xử vắng mặt bị cáo, việc tống đạt văn bản được T hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ thu thập được đã xác định: Ngày 20-6-2017, tại quán nhậu của bà Nguyễn Thị Sáng, thuộc khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, bị cáo Cao Vĩnh Hưng lợi dụng sự sơ hở đã lén lút trộm cắp số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị Sáng.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành (Ngày 01-01-2018), nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Cáo trạng số 72/CT-VKSPR ngày 14-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Cao Vĩnh Hưng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Cao Vĩnh Hưng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Cao Vĩnh Hưng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18-5-2018, bị cáo Cao Vĩnh Hưng đã bị Công an phường Bảo An, thành phố Phan

Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đến nay bị cáo Cao Vĩnh Hưng chưa nộp phạt số tiền này;

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Do hành vi phạm tội của bị cáo Cao Vĩnh Hưng được thực hiện trước 00 giờ ngày 01 - 01 - 2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật. Mức phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 "Tội trộm cắp tài sản" của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) Nng bằng với mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 "Tội trộm cắp tài sản" của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo Cao Vĩnh Hưng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị Sáng không yêu cầu bị cáo Cao Vĩnh Hưng bồi thường số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Xét đây là sự tự nguyện của bị hại bà Nguyễn Thị Sáng, nên không đặt ra giải quyết, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Cao Vĩnh Tâm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009);

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Vĩnh Hưng** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo Cao Vĩnh Hưng **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Cao Vĩnh Hưng phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị hại. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-11-2018).

Đối với bị cáo vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.